ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 651/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định cách thức quy đổi kết quả học tập từ thang điểm 10 qua thang điểm 4 đối với sinh viên đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-KHTN ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định này quy định cách thức quy đổi kết quả học tập từ thang điểm 10 qua thang điểm 4 đối với sinh viên đại học hệ chính quy học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM theo quy định như sau:

STT	Thang điểm 10	Quy đổi sang thang điểm 4
1	9,0 đến 10,0	4
2	8,0 đến cận 9,0	Công thức quy đổi: 1+("điểm thang10" -3) x 0.5
3	<3,0	0

(Đính kèm tham chiếu quy đổi tại phụ lục 1).

Điều 2. Quy định này áp dụng cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy của tất cả các khóa tuyển và các chương trình. Riêng sinh viên chương trình tiên tiến khóa 2022 trở về trước áp dụng theo Phụ lục 2.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng, ban chủ nhiệm các khoa và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trần Lê Quan

PHỤ LỤC 1

Áp dụng cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy của tất cả các khóa tuyển và các chương trình, ngoại trừ sinh viên chương trình tiên tiến khóa 2022 trở về trước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 651/QĐ-KHTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

STT	Thang điểm 10	Quy đổi qua thang điểm 4
1	<3,0	0,00
2	3	1,00
3	3,1	1,05
4	3,2	1,10
5	3,3	1,15
6	3,4	1,20
7	3,5	1,25
8	3,6	1,30
9	3,7	1,35
10	3,8	1,40
11	3,9	1,45
12	4	1,50
13	4,1	1,55
14	4,2	1,60
15	4,3	1,65
16	4,4	1,70
17	4,5	1,75
18	4,6	1,80
19	4,7	1,85
20	4,8	1,90
21	4,9	1,95
22	5	2,00
23	5,1	2,05
24	5,2	2,10
25	5,3	2,15
26	5,4	2,20
27	5,5	2,25
28	5,6	2,30
29	5,7	2,35
30	5,8	2,40
31	5,9	2,45
32	6	2,50
33	6,1	2,55
34	6,2	2,60

STT	Thang điểm 10	Quy đổi qua thang điểm 4
35	6,3	2,65
36	6,4	2,70
37	6,5	2,75
38	6,6	2,80
39	6,7	2,85
40	6,8	2,90
41	6,9	2,95
42	7	3,00
43	7,1	3,05
44	7,2	3,10
45	7,3	3,15
46	7,4	3,20
47	7,5	3,25
48	7,6	3,30
49	7,7	3,35
50	7,8	3,40
51	7,9	3,45
52	8	3,50
53	8,1	3,55
54	8,2	3,60
55	8,3	3,65
56	8,4	3,70
57	8,5	3,75
58	8,6	3,80
59	8,7	3,85
60	8,8	3,90
61	8,9	3,95
62	9	4,00
63	9,1	4,00
64	9,2	4,00
65	9,3	4,00
66	9,4	4,00
67	9,5	4,00
68	9,6	4,00
69	9,7	4,00
70	9,8	4,00
71	9,9	4,00
72	10	4,00

PHỤ LỤC 2

Áp dụng cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình Tiên tiến khóa 2022 trở về trước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 651/QĐ-KHTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

STT	Thang điểm 10	Quy đổi qua thang điểm 4
1	9.5 đến 10.0	4.00
2	8.5 đến cận 9.5	4.00
3	8.0 đến cận 8.5	3.67
4	7.5 đến cận 8.0	3.33
5	6.5 đến cận 7.5	3.00
6	6.0 đến cận 6.5	2.67
7	5.5 đến cận 6.0	2.33
8	5.0 đến cận 5.5	2.00
9	4.0 đến cận 5.0	1.67
10	3.5 đến cận 4.0	1.33
11	3.0 đến cận 3.5	1.00
12	2.0 đến cận 3.0	0.67
13	0.0 đến cận 2.0	0.00